

ĐẢM BẢO AN NINH CON NGƯỜI Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY

ThS TRẦN THỊ THÚY LINH
Học viện Chính trị khu vực III

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có tổng diện tích 39.194,6 km² và có tổng dân số là 17.300.947 người (2021). Vùng chiếm 11,8% diện tích cả nước nhưng có 17,6% dân số cả nước, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn cả nước (năm 2015 tăng 7,8% trong khi cả nước tăng 6,8%). Chỉ riêng lúa đã chiếm 47% diện tích và 56% sản lượng lúa cả nước; xuất khẩu gạo từ toàn vùng chiếm tới 90% sản lượng. Chưa kể thủy sản chiếm 70% diện tích, 40% sản lượng và 60% xuất khẩu cả nước¹... Với tiềm năng to lớn và lợi thế của mình, ĐBSCL hội đủ những yếu tố cần thiết để trở thành một trong những vùng kinh tế trọng điểm của khu vực và cả nước; là vùng có tiềm năng và vị trí đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của Việt Nam. Vì thế, việc chú trọng vấn đề bảo đảm an ninh con người ở vùng ĐBSCL sẽ là điểm tựa cần thiết giúp ĐBSCL phát triển bền vững trong giai đoạn đổi mới, hội nhập và phát triển hiện nay.

1. Khái lược về “an ninh con người” và “bảo đảm an ninh con người”

Vấn đề bảo đảm an ninh con người đang thu hút sự quan tâm nghiên cứu của nhiều học giả, chính trị gia, nhà nước, tổ chức quốc tế và khu vực. Đây là vấn đề sống còn, gắn liền với sự ổn định và thịnh vượng của mỗi quốc gia trên thế giới. Và ở Việt Nam, bảo đảm an ninh con người được xác định là trung tâm trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc, là mục tiêu xây dựng quốc gia vững mạnh, hùng cường.

Mặc dù trước đó, khái niệm an ninh con người được đề cập đầy đủ, toàn diện lần đầu tiên tại Báo

cáo phát triển con người thuộc khuôn khổ Chương trình Phát triển của Liên Hợp Quốc (UNDP) năm 1994. Trong đó, Báo cáo chỉ rõ: “An ninh con người là sự an toàn của con người trước những mối đe dọa kinh niên như nghèo đói, bệnh tật, đàn áp và những biến cố bất ngờ, bất lợi trong cuộc sống hằng ngày”².

Thuật ngữ “an ninh con người” và “đảm bảo an ninh con người” lần đầu tiên được đề cập tại Văn kiện Đại hội XII của Đảng: “Kịp thời kiểm soát và xử lý các rủi ro, mâu thuẫn, xung đột xã hội. Đẩy mạnh các giải pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; giảm thiểu tai nạn giao thông; bảo đảm an toàn xã hội, an ninh con người” và “Tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người”³. Mặc dù chưa có sự đề cập sâu, toàn diện, nhưng Đại hội XII cũng đã có những đổi mới, bổ sung nhận thức về an ninh con người và bảo đảm an ninh con người.

Chỉ đến Đại hội XIII của Đảng mới thật sự có bước đổi mới mạnh mẽ về tư duy an ninh con người theo hướng, đề phát bảo đảm an ninh con người cần phải kết hợp giữa yếu tố an ninh và phát triển. Đồng thời, xác định mục tiêu bảo vệ an ninh quốc gia là bảo vệ an ninh con người và xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương “Chú trọng an ninh, an toàn là một trong những yếu tố hàng đầu trong cuộc sống của người dân”⁴. Đây là sự đổi mới về quan điểm so với giai đoạn trước. Như vậy, an ninh con người được Đại hội XIII thể hiện rõ nét cả trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030; về quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN;

đặc biệt là được mở rộng và thể hiện một cách bao trùm trong tất cả các mặt của cuộc sống từ chính trị, kinh tế cho đến văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, giáo dục, y tế... Điều này không chỉ thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng trong việc bảo đảm an ninh con người trong bối cảnh mới mà quan trọng hơn là từng bước làm cho vấn đề an ninh con người được lan tỏa trong toàn xã hội.

Ở Việt Nam, có thể hiểu khái niệm “an ninh con người” và “đảm bảo an ninh con người” như sau:

“An ninh con người là một bộ phận của an ninh quốc gia, an ninh xã hội, là trạng thái mà con người được bảo vệ trước các nguy cơ gây bất ổn nhằm thiết lập và duy trì về an ninh, cuộc sống hạnh phúc, thỏa mãn các nhu cầu vật chất, tinh thần và đảm bảo an toàn của con người trước các mối đe dọa”⁵.

“Đảm bảo an ninh con người là việc bảo vệ các quyền cơ bản của con người trước những nguy cơ xâm hại, đe dọa; nhờ việc được bảo vệ như vậy, mỗi cá nhân và cộng đồng có được đời sống yên ổn và cơ hội phát triển”.

2. Thực trạng về bảo đảm an ninh con người ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay

2.1. Những thành tựu đạt được

- Về an ninh kinh tế

Kinh tế có vai trò quan trọng trong bảo đảm an ninh con người. An ninh kinh tế được hiểu theo nghĩa hẹp là bảo đảm mức thu nhập cơ bản của con người. So với năm 2004, thu nhập bình quân đầu người của vùng đã tăng 8 lần; năm 2020 là 46,47 triệu đồng/năm, xếp thứ 3/6 vùng của cả nước⁶.

Nền kinh tế vùng ĐBSCL hiện nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng cao. Mặc dù bị ảnh hưởng dịch bệnh trong năm 2021, khu vực nông nghiệp vùng ĐBSCL vẫn tăng trưởng mạnh, đạt 3,4%, cao hơn so với mặt bằng chung của cả nước. Xuất khẩu nông thủy sản vùng ĐBSCL đóng vai trò then chốt trong việc duy trì thặng dư thương mại cho Việt Nam. Điều đặc biệt ở ĐBSCL là khác với mô thức chuyển đổi cơ cấu phổ biến, trong giai đoạn 2015 - 2020, tốc độ tăng năng suất lao động nông nghiệp trung bình ở ĐBSCL rất cao, lên tới 9,03%/năm, gấp hơn 2 lần so với khu vực công nghiệp 4,39% và dịch vụ 3,82%. Điều này cho thấy ĐBSCL vẫn còn nhiều tiềm năng chuyển đổi cơ cấu và tăng năng suất.

Những điểm sáng về kinh tế của vùng khi năm 2020 xuất siêu của vùng là 9,4 tỷ USD, năm 2021 xuất siêu hơn 8 tỷ USD. Ngoài ra, nông nghiệp đã khẳng định được năng lực cạnh tranh, giai đoạn 2021 - 2022 xuất 6,2 triệu tấn gạo, đứng thứ hai trên thế giới, thủy sản tăng 5,56%, đạt giá trị 8,8 tỷ USD. Năm 2022 khu vực công nghiệp tăng nhẹ từ 25% lên 27%⁷. Đồng thời, năm 2021 ĐBSCL là một trong 2 vùng duy nhất có sự gia tăng vốn đăng ký FDI, tập trung vào ngành năng lượng, khẳng định lợi thế và cơ hội lớn cho các nhà đầu tư.

- Về an ninh lương thực

Với ưu thế là vùng sản xuất, xuất khẩu lương thực, vùng cây ăn trái nhiệt đới lớn nhất Việt Nam, ĐBSCL đã phát huy lợi thế vừa lúa số một cả nước khi đóng góp hơn 90% lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam, góp phần khẳng định vai trò, vị thế xuất khẩu gạo top đầu thế giới của Việt Nam; đóng góp 40% giá trị sản xuất nông nghiệp, trên 54% sản lượng lúa, 90% sản lượng xuất khẩu gạo, 65% sản lượng thủy sản và 70% sản lượng trái cây⁸; vừa đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, vừa tạo công ăn việc làm cho 65% dân cư nông thôn của vùng.

Một thành tích nổi bật của ĐBSCL trong hai thập niên trở lại đây là kết quả giảm nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn của Chính phủ ở ĐBSCL đã giảm từ mức rất cao là 36,9% (1998) xuống chỉ còn 12,6% (2010) và 5,2% (2016) và tỷ lệ này vẫn còn tiếp tục giảm trong giai đoạn 2016 - 2019⁹. Không những thế, tỷ lệ nghèo của ĐBSCL luôn thấp hơn so với mức trung bình của cả nước. Kết quả giảm nghèo chứng tỏ lợi ích của tăng trưởng được chia sẻ rộng rãi và người nghèo cũng đã được hưởng lợi từ sự phát triển kinh tế chung của toàn vùng.

- Về an ninh sức khỏe

Sức khỏe hay điều kiện chăm sóc y tế là nhân tố quan trọng của an ninh con người. Ở ĐBSCL, lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cho người dân ngày càng được nâng cao và đạt được những thành tựu quan trọng. Ngoài sự phát triển các dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe trực tiếp, vùng còn thi hành nhiều biện pháp nhằm nâng cao sức khỏe của người dân, ngăn ngừa bệnh tật từ xa như chương trình cung cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn. Mạng lưới y tế trong vùng được tăng cường, cơ sở vật chất bệnh viện tỉnh, huyện, trạm y tế xã được đầu tư nâng chất lượng

khám, chữa bệnh cho nhân dân. Xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ 700 giường, xây dựng mới bệnh viện đa khoa Hậu Giang 500 giường, nâng cấp nhiều bệnh viện tỉnh như Trà Vinh, Sóc Trăng, Bến Tre, Kiên Giang... cơ bản hoàn thành nâng cấp bệnh viện đa khoa tuyến huyện. Chủ trương xã hội hoá trong lĩnh vực y tế đã thu hút đông đảo sự tham gia của cộng đồng, hiện toàn vùng có trên 10 bệnh viện đa khoa tư nhân hoạt động. Công tác y tế dự phòng được chú trọng, phòng ngừa, kiểm chế và dập tắt kịp thời các loại dịch bệnh xảy ra.

Khi dịch Covid-19 có dấu hiệu tăng trở lại tại ĐBSCL từ nửa cuối tháng 10-2021, khi hàng trăm nghìn người lao động từ các địa bàn là “điểm nóng” dịch bệnh như thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai... trở về quê thì ngành y tế đã nhanh chóng tập trung phân bổ, bảo đảm đủ vắc xin, có phương án chỉ viện nhân lực để đáp ứng tiến độ, kế hoạch tiêm vắc xin nhanh nhất. Vì thế, ĐBSCL đã từng bước kiểm soát được dịch bệnh Covid-19¹⁰. Ngoài ra, ĐBSCL đã triển khai đồng bộ hệ thống quản lý tiêm chủng tới tất cả các điểm cho người dân; tăng cường quản lý môi trường y tế, vệ sinh môi trường; tích cực phòng, chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích, y tế học đường; năng lực giám sát, dự báo, phát hiện và không chế dịch bệnh được nâng lên.

Nếu như năm 2017, số đối tượng tham gia BHXH tự nguyện của 13 tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL là 21.794 người, còn số người tham gia BHYT là gần 14,3 triệu người, đạt tỷ lệ bao phủ BHYT là 79,9% so với dân số vùng chỉ chiếm tỷ trọng là 15,31% so với tỷ lệ bao phủ chung toàn quốc¹¹ thì đến nay số lượng người tham gia bảo hiểm y tế, BHXH đã tăng đáng kể.

- Về an ninh môi trường

Môi trường tác động rất lớn đến an ninh con người. Trong những năm qua, nhận thức về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được nâng lên. Các hoạt động trong lĩnh vực này đã thu được một số kết quả bước đầu quan trọng. Một số chỉ tiêu môi trường đạt và vượt kế hoạch. Trong giai đoạn 2010 - 2020, chất lượng nguồn nước sinh hoạt của hộ gia đình được nâng cao một cách rõ rệt. Tỷ lệ hộ có nguồn nước hợp vệ sinh năm 2020 tăng nhanh ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (15,9 điểm phần trăm)¹².

- Về an ninh cá nhân

Trong mỗi quốc gia, dân tộc khác nhau lại có các hình thức đe dọa tới an ninh cá nhân với tính đặc thù khác nhau, với các hình thức rất dã man và phức tạp như chiến tranh, xung đột vũ trang giữa các nhóm xuyên biên giới; đe dọa từ các cá nhân hoặc băng nhóm tội phạm, bạo lực đường phố; bạo lực trong gia đình, buôn bán, lạm dụng trẻ em; đe dọa đối với bản thân như tự tử, nghiện hút... Công tác trấn áp tội phạm, đấu tranh với các tệ nạn xã hội đe dọa đến an ninh con người đã được tăng cường. Các lực lượng chức năng đã tập trung kiểm chế và làm giảm tội phạm giết người trong đó có giết người do các nguyên nhân xã hội, tội phạm giết nhiều người, tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, tội phạm hiếp dâm và các tội phạm xâm hại tình dục, nhất là xâm hại tình dục trẻ em; kiểm chế và làm giảm các tội phạm trộm cắp tài sản, cướp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, nhất là cướp giật trên đường phố, nơi công cộng. Đồng thời, cơ quan chức năng cũng tiếp tục đấu tranh phòng, chống các tội phạm và tệ nạn ma túy nhằm bảo đảm an ninh, an toàn, giữ gìn và phát triển nòi giống con người Việt Nam.

- Về an ninh cộng đồng

ĐBSCL là vùng đất đa văn hóa, là nơi hội tụ và quần cư của nhiều cộng đồng cư dân, cả bản địa cả nhập cư đến “khẩn hoang lập ấp”, vì thế các nền văn hóa truyền thống, tôn giáo nơi đây vô cùng đa dạng, phong phú. Tuy nhiên, tình hình tôn giáo vẫn ổn định. Từ năm 2001 đến nay, việc triển khai thực hiện các chính sách dân tộc, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã mang lại những kết quả quan trọng. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được các cấp ủy, chính quyền quan tâm nhiều hơn. Các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng đều được tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi, chính sách, pháp luật về tôn giáo từng bước được hoàn thiện. Hầu hết các tôn giáo trong vùng hoạt động đúng luật pháp; nhiều cơ sở thờ tự, các chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện. Đa số chức sắc, chức việc và đồng bào có đạo yên tâm, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, gắn bó, đồng hành cùng dân tộc. Các quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng được đảm bảo. Việc đảm bảo an ninh văn hóa

đã góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Các quyền tự do sáng tạo, phổ biến và thụ hưởng các giá trị văn hóa tạo động lực cho đội ngũ văn nghệ sĩ sáng tạo, khuyến khích công chúng tiếp cận, thụ hưởng các giá trị văn hóa.

- Về an ninh chính trị

Việc bảo đảm an ninh chính trị được thể hiện rõ nhất đó là việc giữ vững *ổn định chính trị*. Với vị trí địa chính trị và an ninh quốc phòng hết sức quan trọng, là đồng bằng châu thổ lớn nhất của Đông Nam Á, vựa lúa của cả nước, có nền văn minh sông nước độc đáo, nơi sinh sống của hơn 17,2 triệu đồng bào dân tộc anh em Kinh, Khmer, Chăm... các thế lực thù địch vẫn không ngừng chống phá Đảng, Nhà nước với các thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn nhưng tình hình an ninh chính trị vẫn được bảo đảm, vẫn giữ vững sự ổn định chính trị, thể chế chính trị, quyền lãnh đạo của Đảng, sự an toàn nội bộ, sự an toàn trong quan hệ đối ngoại; chống lại sự xâm phạm chủ quyền quốc gia, sự can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam; phòng ngừa, ngăn chặn sự xâm phạm, chia cắt lãnh thổ, làm mất mát hay đe dọa sự toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.

Thực tế cho thấy, các địa phương ở vùng ĐBSCL đã tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân. Đặc biệt là công an và quân đội. đã giúp dân chống lại sự đe dọa từ bên ngoài, từ các thế lực thù địch, đặc biệt là trong phòng chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh, đói nghèo. Từ đó, giữ vững ổn định chính trị và bảo đảm quốc phòng - an ninh; góp phần ổn định cuộc sống người dân, nhất là đồng bào dân tộc ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

2.2. Những hạn chế, bất cập

Thứ nhất, nền kinh tế chưa thật sự bền vững; vấn đề việc làm, nạn thất nghiệp, sự mất cân đối trong phát triển kinh tế

Nền kinh tế ĐBSCL năm 2021, sau một thời gian dài chịu tác động nặng nề của dịch Covid-19, ĐBSCL là vùng duy nhất của cả nước có tốc độ tăng trưởng âm với mức tăng trưởng GRDP vùng giảm sâu, âm 0,43% trong năm 2021, thấp nhất trong lịch sử phát triển của ĐBSCL. Hiện tốc độ tăng trưởng GRDP của ĐBSCL rất thấp, chỉ đạt 5,31%/năm trong giai đoạn 2016 -

2020¹³. Hệ quả là, ĐBSCL tụt hậu về kinh tế so với cả nước mặc dù rất giàu nguồn tài nguyên, phong phú về tiềm năng. Hệ lụy kéo theo đó là:

Thất nghiệp gia tăng, đặc biệt là khu vực nông thôn, tỷ lệ thiếu việc làm ở ĐBSCL năm 2020 là 3,47%, (chỉ đứng sau Tây Nguyên). Tình trạng di cư diễn ra ồ ạt. Vào thời điểm đại dịch Covid-19 bùng phát, một làn sóng di cư ngược về ĐBSCL, kéo theo đó là sự lây lan dịch bệnh ra các tỉnh thành ĐBSCL và tăng gánh nặng xã hội cho các địa phương. Và khi chống chế được dịch, một luồng di cư khổng lồ từ ĐBSCL lên các đô thị và KCN vùng TPHCM, điều này dẫn đến sự thiếu hụt nguồn lao động, già hóa dân số, gia tăng áp lực hỗ trợ tài chính cho người già ở nông thôn không có người chăm sóc.

Tình trạng hộ nghèo ở ĐBSCL vẫn ở mức thấp của cả nước. Thu nhập bình quân đầu người ở đây chỉ đạt 3,9 triệu đồng/người (năm 2019), thấp hơn 4,2 triệu đồng/người của cả nước. Mặc dù tỷ lệ hộ nghèo đã giảm mạnh từ 19,5%/năm (năm 2016) xuống 8,1%/năm (năm 2000)¹⁴ nhưng vẫn xếp thứ hai về nghèo đa chiều, mức độ thiếu hụt gần như ko được cải thiện.

Ngoài ra, đại dịch Covid-19 kéo dài đã làm sứ mệnh an ninh lương thực của vùng ngày càng nặng nề hơn; Biến đổi khí hậu vẫn tiếp tục là vấn đề trở nên nghiêm trọng đối với ĐBSCL. Tình trạng hạn hán kéo dài, xâm lấn mặn ngày càng nghiêm trọng, tần suất xảy ra thời tiết cực đoan ngày càng dày, làm môi trường kinh tế - xã hội trở nên bấp bênh. ĐBSCL đã xảy ra 2 đợt xâm nhập mặn lịch sử vào mùa khô năm 2015 - 2016 và 2019 - 2020 đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống dân sinh. Hạn mặn đã làm 58.400 ha lúa bị thiệt hại, 25.120 ha cây ăn trái, 96.000 hộ dân gặp khó khăn về nước sinh hoạt, gây sạt lún nghiêm trọng nhiều tuyến đê, đường giao thông, tổng thiệt hại ước tính trên 3.000 tỷ đồng¹⁵.

Thứ hai, các mối đe dọa từ môi trường

Nhiều năm trở lại đây, ĐBSCL đã trở thành một trong những khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất Việt Nam trước những tác động tiêu cực do biến đổi khí hậu gây ra. Trong khoảng 6 năm trở lại đây, lũ ở Đồng bằng Sông Cửu Long xuất hiện không theo chu kỳ, thậm chí có những năm lượng nước về rất thấp. Thay vào đó là tình trạng khô hạn và xâm nhập mặn vào sâu trong đất liền, điển hình là mùa khô năm

2016, những huyện nằm cách xa cửa biển của tỉnh Bến Tre đã bị nước mặn xâm nhập gây thiệt hại rất lớn cho ngành chăn nuôi và trồng trọt. Tại thành phố Cần Thơ, hiện mực nước ngọt trên kênh rạch ở xã Thanh An đang xuống thấp, nguy cơ xâm nhập mặn rất cao. Sự xuất hiện của hạn - mặn nghiêm trọng, cũng đã gây thiệt hại hàng trăm nghìn ha lúa và hoa màu, khiến cho hàng triệu người dân khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long lâm vào cảnh thiếu nước ngọt.

Tài nguyên nước từ đó cũng bị biến đổi Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia dẫn kết quả quan trắc từ Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ cho thấy: “Nồng độ vi khuẩn E.coli tại các sông ngòi, kênh rạch ở ĐBSCL đã vượt quá mức cho phép 2-5 lần; nồng độ BOD và COD vượt giới hạn cho phép 1-3 lần; nồng độ ammoniac và một số độc chất phát sinh từ hoạt động công nghiệp và nông nghiệp vượt 5-10 lần tiêu chuẩn cho phép”. Ở một số vùng nước lợ ven biển ở Bến Tre, Sóc Trăng, Cà Mau, Bạc Liêu và Kiên Giang, ô nhiễm nguồn nước cũng khiến dịch bệnh xuất hiện liên tục.

Thứ ba, một số nơi vẫn còn để xảy ra tình trạng gây mất ổn định chính trị

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vẫn còn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định; các thế lực thù địch, tổ chức phản động tiếp tục tuyên truyền kích động, lôi kéo đồng bào và sư sãi Khmer, một bộ phận đồng bào Chăm bằng nhiều hình thức. Công tác quản lý địa bàn, quản lý hộ khẩu, quản lý đối tượng có nơi chưa chặt; một số trường hợp bị địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, chính sách mở cửa của ta cài cắm bọn phản động thâm nhập địa bàn, tuyên truyền, kích động gây chia rẽ, móc nối xây dựng tổ chức. Một số nơi, địch đã móc nối chọn số trẻ, trí thức đưa ra nước ngoài đào tạo xong đưa về mang danh nghĩa người chức sắc, tôn giáo để nắm dân, phục vụ ý đồ chống đối của chúng. Công tác vận động quần chúng và xây dựng nòng cốt trong các vị chức sắc tôn giáo và những người có uy tín trong đồng bào dân tộc chưa đáp ứng yêu cầu. Tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội tuyến biên giới, biển, đảo, vùng nước lịch sử có thời điểm còn diễn biến phức tạp. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân ở một vài địa phương còn tồn đọng do qui định pháp luật có liên quan còn thiếu nhất quán. Một số trường hợp trong

Thiên Chúa và Tin Lành tiếp tục khiếu kiện “đòi lại” nhà, đất, còn xảy ra điểm nóng trong đồng bào dân tộc Khmer. Việc đầu tư xây dựng phòng thủ tuyến biên giới và trang thiết bị cần thiết để giữ vững vùng biển, hải đảo, vùng biên giới Tây Nam của Tổ quốc chưa đảm bảo yêu cầu tối thiểu.

3. Một số giải pháp, kiến nghị

Đảng ta đã xác định trong Nghị quyết Đại hội XIII, an ninh con người chính là trung tâm để đảm bảo phát triển chính trị, xã hội và nó không chỉ có các vấn đề an ninh chính trị mà còn có cả những vấn đề như an ninh mạng, tội phạm, an ninh tài chính, an ninh lương thực, môi trường, dịch bệnh... Vì thế, giai đoạn sắp tới, để đảm bảo an ninh con người, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương ở khu vực ĐBSCL thiết nghĩ cần:

Thứ nhất, thống nhất nhận thức chủ trương đổi mới về bảo đảm an ninh con người và xem đó là trách nhiệm của các ngành, các cấp, của các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng. Đồng thời, tăng cường chia sẻ hợp tác kinh nghiệm với các địa phương, khu vực, trong và ngoài nước để áp dụng có chọn lọc vào thực tiễn của mỗi địa phương trong vùng.

Thứ hai, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ về bảo đảm an ninh con người. Tại mỗi địa phương trong khu vực, cần xây dựng bộ máy trong sạch, tinh gọn, vững mạnh, là chỗ dựa, tin cậy vững chắc của nhân dân. Đồng thời, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ nhà nước vững mạnh cả về phẩm chất, đạo đức, năng lực, trình độ, tư duy, thực sự là “công bộc của dân”. Xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước, bảo đảm an ninh con người trong tình hình mới.

Thứ ba, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, chú trọng xóa đói, giảm nghèo bền vững, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, tạo việc làm cho người dân. Để bảo đảm an ninh con người bền vững cần phải xây dựng và phát triển một nền kinh tế ổn định, chất lượng, năng suất, hiệu quả; kết hợp tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa. Hiện nay, do thiếu cơ hội việc làm ở khu vực nên một tỷ lệ lớn người dân đang có khuynh hướng di cư về miền Đông Nam Bộ. Vì thế, ĐBSCL nên tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chính sách và dự án nhằm hỗ trợ tạo việc làm như vay vốn tín dụng ưu đãi, dạy nghề...

vào đối tượng là người lao động nghèo, thất nghiệp... ngay tại địa phương. Cần có cơ chế thu hút người lao động, đặc biệt là người lao động nghèo, thất nghiệp vào làm việc cho các dự án công như xây dựng các công trình quy mô nhỏ ở nông thôn, gom rác thải...

Về hoạt động chăm sóc sức khỏe người dân: Số lượng bác sĩ và giường bệnh ở khu vực ĐBSCL hiện thấp hơn so với cả nước, tuy nhiên ĐBSCL lại có thuận lợi lớn khi Cần Thơ và gần TP. Hồ Chí Minh, đây là 2 thành phố lớn có hệ thống y tế phát triển nhất cả nước. Nếu thực hiện được việc kết nối hệ thống y tế giữa các địa phương với 2 thành phố lớn này thì trước mắt các tỉnh ở khu vực chỉ cần đóng vai trò khám sàng lọc, xử lý bệnh cơ bản và phân luồng bệnh nhân tốt.

Thứ tư, đẩy mạnh phát triển kinh tế nhanh, bền vững, tiếp tục thực hiện có hiệu quả sứ mệnh đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Tuy nhiên, cần phải thay đổi về quan niệm an ninh lương thực, bởi trong một thời gian dài, quan điểm an ninh lương thực vô hình chung đồng nghĩa với sản lượng lương thực, chủ chốt vẫn là gạo. Cần có cách tiếp cận mới về vấn đề này, đặc biệt là khả năng tiếp cận, khả năng chống chịu và thích nghi trước những cú sốc về kinh tế, dịch bệnh và môi trường, cho phép các địa phương chỉ giữ một diện tích đất lúa đủ cho tiêu dùng nội địa và dự trữ/xuất khẩu ở một tỉ lệ nhất định, sau đó chuyển đổi một cách linh hoạt sang các hoạt động có năng suất và giá trị cao hơn. Tóm lại, nếu có thể hạn chế về diện tích đất lúa được nói lỏng, khu vực ĐBSCL vẫn hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu an ninh lương thực, đồng thời có thể phát triển các hoạt động nông nghiệp khác và tăng thu nhập cho người dân.

Thứ năm, tăng cường công tác bảo đảm an ninh môi trường, đặc biệt là biến đổi khí hậu (ngập lụt và hạn hán), chất lượng nguồn nước (nhiễm mặn và ô nhiễm nguồn nước). Vì thế cần thành lập các cơ quan nghiên cứu và dự báo, quản lý rủi ro. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sẵn sàng phòng, chống thiên tai kịp thời, hiệu quả. Xây dựng thêm các công trình ngăn mặn, giữ ngọt, khai thác nước ngầm, xây dựng và khai thác các nguồn năng lượng tái tạo từ gió, mặt trời, dòng chảy... nhằm phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Đặc biệt, chiến lược bảo đảm an ninh môi trường phải có sự tham gia của cả cộng đồng trên tư cách là chủ nhân đích thực.

Thứ sáu, cần chú trọng và tăng cường giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở Đồng bằng sông Cửu Long. Tiếp tục phát huy tốt các chính sách và thực hiện có hiệu quả chính sách phòng ngừa, chủ động tấn công, trấn áp các tội phạm, nhất là phòng chống tội phạm ở các khu vực biên giới. Vận động các tầng lớp nhân dân không tham gia các vụ gây rối trật tự công cộng, biểu tình do kẻ xấu xúi giục. Tập trung giải quyết các “điểm nóng xã hội” ở các địa phương đã và đang đe dọa an ninh con người. Chủ động điều tra cơ bản, nắm tình hình về các vấn đề xung đột xã hội và điểm nóng xã hội, tìm ra bản chất, nguyên nhân dẫn tới vụ việc từ đó đề ra hướng giải quyết phù hợp đảm bảo an ninh cá nhân và an ninh cộng đồng.

1. https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%93ng_b%E1%BA%B1ng_s%C3%B4ng_C%E1%BB%A_Du_Long.
2. United Nations Development Programme (UNDP) Human Development Report 1994, Oxford University Press, New York, P.23,
- 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 433 - 434, 433 - 434.
5. Vũ Thị Phương Hậu: *Bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Sinh hoạt lý luận, Số 2 (183)/2022.
6. Ngọc Hương: *Đồng bằng sông Cửu Long nhìn từ Nghị quyết 21*, <https://www.baohaugiang.com.vn/kinh-te/dbscl-nhin-tu-nghi-quyet-21-103995.html>, ngày 17-01-2022.
- 7, 8, 9, 13, 14. Nguyễn Phương Lam - Vũ Thành Tự Anh (Chủ biên): *Báo cáo kinh tế thường niên Đồng bằng sông Cửu Long 2022: Chuyển đổi mô hình phát triển và Quy hoạch tích hợp*, 2022, VCCI.
10. *Đồng bằng sông Cửu Long: Nỗ lực khống chế Covid-19*, <https://matran.org.vn/tin-tuc/dong-bang-song-cuu-long-no-luc-khong-che-dich-Covid19-41378.html>, ngày 12-11-2021.
11. Bích Châu: *Đồng bằng sông Cửu Long: Lo ty lệ bảo hiểm đất thấp*, <https://www.baohaugiang.com.vn/xa-hoi/dong-bang-song-cuu-long-lo-ty-le-bao-hiem-dat-thap-61161.html>, ngày 12-10-2017.
12. *Thông báo cáo chỉ về kết quả khảo sát mức sống dân cư năm 2020*, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/07/thong-cao-bao-chi-ve-ket-qua-khao-sat-muc-song-dan-cu-nam-2020/>.
15. Việt Hùng: *An ninh nguồn nước cho Đồng bằng sông Cửu Long*, <https://baotainguyenmoitruong.vn/an-ninh-nguon-nuoc-cho-dong-bang-song-cuu-long-315526.html>, ngày 10-11-2020.